ÔN NGOẠI LỒNG NGỰC

CHẤN THƯƠNG NGỰC

* Gãy xương sườn: thường gãy xương số 5-9, ở cung trước hoặc bên; dễ liền xương

U TRUNG THẤT

* Độ ác tính: u ác chiếm tỉ lệ 20-40%, thường ở tuổi 20-40, thứ tự thường gặp: trung thất trước trên > giữa > sau

VIÊM MỦ MÀNG PHỔI

* Nguyên phát: có nguồn gốc nhiễm trùng từ bệnh lý nội khoa, thường nhất là viêm phổi (50%). Chia làm 3 giai đoạn: skg tr 127-128
* Thứ phát: nguồn gốc ngoại khoa: phẫu thuật (thường gặp thứ 2), chấn thương, vỡ áp xe gan…

VIÊM MÀNG NGOÀI TIM

* ECG VMNT: diễn tiến qua 4 giai đoạn; biểu hiện:
  + điện thế thấp, nhịp nhanh
  + ST chênh lên hình lõm, sóng T dương, PR sụp nhẹ trên nhiều chuyển đạo trừ V1
  + Nếu tràn dịch lượng nhiều: điện thế thấp, không có hiện tượng so le điện thế, hiếm khi có loạn nhịp

PHẪU THUẬT TUYẾN GIÁP

* Chỉ định và chống chỉ định mổ: sgk tr 190

PHẪU THUẬT VAN TIM

* Phân loại tình trạng rối loạn CN van 2 lá: coi tr 257
  + Loại 1: cử động van binh thường
  + Loại 2: cử động van tăng (sa van)
  + Loại 3: cử động van giảm

DÃN TĨNH MẠCH CHI DƯỚI

* Phân độ: Dãn-Phình-Phù-Da xạm
  + Ñoä 0 : Chæ coù trieäu chöùng cô naêng , chöa coù TC thöïc theå  
    Ñoä 1 : Daõn TM xa, TM. daïng löôùi , söng maéc caù chaân  
    Ñoä 2 : Phình daõn TM. ( varicose veins )  
    Ñoä 3 : Phuø nhöng khoâng thay ñoåi da  
    Ñoä 4 : Da xaïm , chaøm , xô môû bì  
    Ñoä 5 : nhö ñoä 4 keøm loeùt ñaõ laønh  
    Ñoä 6 : nhö ñoä 4 keøm loeùt tieán trieån.